| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI**<br>**TỈNH BẾN HE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 131/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2024.
Về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN HE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Đặng Hoàng Mích.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên toà****:* Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HN ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Th, sinh năm 1986. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh C, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:*

Chị và Anh C cưới nhau vào năm 2021, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan

điểm sống nên cả hai đã ly thân cho đến nay. Chị Thận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có con chung tên K, sinh ngày 24/11/2021. Hiện đang sống với Chị Th, Chị Th yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu Anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: không có.

** Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do Anh C không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và Anh C kết hôn vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa Chị Th và Anh C thời gian đầu có hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành mời Anh C để hòa giải nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Anh C không đến dự. Điều đó cho thấy Anh C không còn thiết tha đối với mối quan hệ hôn nhân với Chị Th, chứng tỏ hôn nhân giữa Chị Th và Anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Chị Th là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có con chung tên K, sinh ngày 24/11/2021. Hiện đang sống với Chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu K cần giao con cho Chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Th tự nguyện không yêu cầu Anh C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Th khai không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Chị Th khai không có nên không xét đến.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Th được ly hôn với Anh C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 06/7/2021 của UBND xã Phú Long, huyện Bình Đại chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 con chung K, sinh ngày 24/11/2021. Chị Th được quyền nuôi con chung và Anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, buộc Chị Th phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000586 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**